

Số: /KH-UBND

Nông Thượng, ngày 19 tháng 03 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” xã Nông Thượng năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 05/02/2024 của UBND thành phố Bắc Kạn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn (sau đây gọi tắt là Đề án 06), UBND xã Nông Thượng ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp theo chỉ đạo của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh, thành phố, xã. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và tạo sự lan tỏa đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn xã về ý nghĩa, tầm quan trọng Đề án 06; phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, chung sức, phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu năm 2024; tạo tiền đề tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu Đề án 06 của Chính phủ các năm tiếp theo trên địa bàn xã.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, ban, ngành; sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của Đề án.

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác phối hợp, trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể trong việc triển khai thực hiện Đề án 06, trọng tâm là phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Yêu cầu

- Các ban, ngành, CBCC liên quan được giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham

gia phối hợp phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện Đề án 06 theo đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, tránh lãng phí; gắn liền bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

- Hoàn thành các nhóm mục tiêu cụ thể của giai đoạn theo các mốc thời gian đã được xác định trong Đề án 06.

- Nội dung thực hiện phải bám sát các định hướng, mục tiêu được nêu trong Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh về đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, từng bước hình thành “Công dân điện tử”, Chỉ thị 09-CT/TU ngày 03/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 28/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh; Cụ thể là xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tập trung lãnh đạo, quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 tại địa phương đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của cơ quan cấp trên. Trưởng các ban, ngành, cơ quan phải vào cuộc tích cực hơn nữa; tiếp tục tổ chức quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ, ý nghĩa tầm quan trọng của Đề án tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để huy động sức mạnh

tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

1.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, lợi ích của căn cước công dân gắn chip điện tử, tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của Tổ công tác triển khai Đề án 06 và Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thành phố, xã, phường và thôn, tổ trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã được triển khai.

1.3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06, trong đó tập trung xây dựng quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại; xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh và xác thực điện tử.

1.4. Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo đồng bộ, an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành; các dữ liệu của các ban, ngành phải được làm sạch, bổ sung, cập nhật theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” và được kết nối đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xây dựng, triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

1.5. Đảm bảo nguồn nhân lực tại xã đáp ứng các yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức phục vụ quản trị, điều hành hệ thống cơ sở dữ liệu.

Bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, tập trung kinh phí đầu tư hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống công nghệ thông tin tại địa phương đảm bảo an ninh, an toàn mạng; đầu tư trang thiết bị đầu cuối cho cán bộ công chức, viên chức thực hiện giải quyết TTHC theo Hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022.

1.6. Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao hiệu quả thực hiện các dịch vụ công trực tuyến tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

1.7. Duy trì việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của của bộ, ngành, địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC và công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo.

1.8. Đẩy mạnh thu nhận hồ sơ Căn cước công dân, định danh điện tử cho

công dân trên địa bàn thành phố; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ Quy định về định danh và xác thực điện tử; nâng cao tỷ lệ sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng thông tin giấy tờ tích hợp trên ứng dụng gắn chip thay thế các giấy tờ trong giao dịch theo quy định của pháp luật.

1.9. Tập trung đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, mô hình, giải pháp trong triển khai thực hiện Đề án 06 (theo Kế hoạch 410/KH-UBND ngày 27/6/2023 thực hiện mô hình triển khai dịch vụ công trực tuyến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 83/KH-TCTTKĐA ngày 21/3/2023 triển khai thực hiện mô hình điểm của Đề án 06 trên địa bàn thành phố Bắc Kạn).

1.10. Tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Căn cước (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024) đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

1.11. Tổ công tác thực hiện Đề án 06 kiện toàn Tổ công tác, tổ giúp việc khi có thay đổi nhân sự để phục vụ công tác điều hành, chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1 Thực hiện các nhóm tham mưu, chỉ đạo, triển khai Đề án 06 (04 nhiệm vụ).

2.2 Thực hiện nhóm triển khai, thực hiện Đề án 06 (29 nhiệm vụ), gồm:

- Về pháp lý (02 nhiệm vụ);
- Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (13 nhiệm vụ);
- Phát triển kinh tế, xã hội (04 nhiệm vụ);
- Phát triển công dân số (02 nhiệm vụ);
- Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung (03 nhiệm vụ);
- Đảm bảo an ninh an toàn (03 nhiệm vụ);
- Công tác tuyên truyền (01 nhiệm vụ).

(Nội dung và nhiệm vụ cụ thể của các ban, ngành thực hiện theo Phụ lục gửi kèm Kế hoạch)

3. Tập trung triển khai một số nhiệm vụ đột phá trong thực hiện Đề án 06 năm 2024

3.1. Đẩy mạnh thực hiện 02 Dịch vụ công liên thông theo Đề án 06/CP

- Nhiệm vụ: Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, giá trị và lợi ích của 02 nhóm TTHC liên thông gắn với việc tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 tại địa phương, phấn đấu tỷ lệ nộp hồ sơ 02 nhóm Dịch vụ công liên thông đạt 90% trở lên đối với các

hồ sơ đủ điều kiện trong năm 2024.

- Bộ phận chủ trì: Công chức Văn hóa và Thông tin, Tổ đề án 06 xã.
- Bộ phận phối hợp: Các CBCC xã; Trạm Y tế xã và các ban, ngành, đoàn thể có liên quan trên địa bàn xã.
- Thời gian thực hiện: Đạt từ 70% trở lên từ quý II/2024 và đạt 90% trở lên từ quý III năm 2024 (*tỷ lệ hồ sơ 02 nhóm Dịch vụ công liên thông/hồ sơ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử phát sinh*).

3.2. Thực hiện chi trả An sinh xã hội cho các nhóm đối tượng hưởng chính sách:

- Nhiệm vụ: Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyên đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt, tăng cường thực hiện chi trả qua tài khoản cho các đối tượng hưởng chính sách, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán 2024. Đối với những người đã có tài khoản và mong muốn chi trả qua tài khoản: Đẩy mạnh việc tăng tỷ lệ chi trả từ nay cho đến Tết Nguyên đán 2024; Tiếp tục rà soát bổ sung, cấp tài khoản mới cho người có nhu cầu chi trả qua tài khoản phấn đấu lên 90% trong năm 2024.

- Bộ phận chủ trì: Công chức Lao động Thương binh và Xã hội;
- Bộ phận phối hợp: Công an xã, CBCC xã.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

3.3. Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, mô hình điểm về Đề án 06, khuyến khích các đơn vị thực hiện các mô hình mới, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương và các đơn vị, nâng cao kết quả thực hiện các mục tiêu của Đề án 06, giúp người dân tiếp cận và thụ hưởng các tiện ích của Đề án 06.

- Bộ phận chủ trì: Công an xã
- Bộ phận thực hiện: Các CBCC xã; tổ đề án 06 xã.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã căn cứ Kế hoạch này tổ chức quán triệt đến toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhận thức đúng, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của Đề án, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong đẩy mạnh phát triển ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thẻ Căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân

số. Phục vụ và giữ vững niềm tin của người dân, doanh nghiệp; tạo sự đồng thuận trong xã hội, thể hiện được tính "*thuận lợi, công khai, minh bạch, bảo đảm được an ninh, an toàn*".

- Thường xuyên tuyên truyền, hỗ trợ người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến, trong đó cần phát huy vai trò của các Tổ công nghệ số cộng đồng và Bộ phận Một cửa các cấp trong việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân nhằm nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra thủ tục hành chính không đúng quy định hoặc đê mê, muộn hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tích cực triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí. Căn cứ nhiệm vụ được giao, Tổ công tác Đề án 06 xã triển khai thực hiện.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã phối hợp đơn vị liên quan tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu, nội dung của Đề án 06 và Kế hoạch của UBND xã đến hội viên và Nhân dân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- **Giao công an xã:** báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND thành phố trong **ngày 14 hằng tháng** (qua Công an thành phố, Đội CSQLHC về TTXH) để tổng hợp theo quy định; Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết kịp thời trao đổi, báo cáo về Thường trực Tổ công tác thành phố (qua Công an thành phố thành phố).

+ Tham mưu với UBND xã, Chủ tịch UBND xã tổ chức giao ban Tổ công tác Đề án 06 xã hằng tháng; sơ kết, tổng kết để đánh giá kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên; Theo dõi, đôn đốc chấn chỉnh, phê bình kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện có hành vi vi phạm hoặc không thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch UBND xã.

+ Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp khó khăn vướng mắc, đề xuất phương hướng giải pháp đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này. Định kỳ hằng tháng, 6 tháng, 01 năm hoặc đột xuất tổng hợp kết quả triển khai thực hiện của các ban, ngành, Tổ đề án 06 xã báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo quy định; Kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân thực hiện xuất sắc nhiệm vụ.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã Nông Thượng năm 2024, yêu cầu các ban, ngành, CBCC xã tổ chức

thực hiện../.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- TT Thành ủy, HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- UBMTTQ VN xã; Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Tổ đề án 06 xã;
- Lưu: VP+ CAX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Triệu Văn Nhúc

Phụ lục I
BẢNG PHÂN CÔNG VÀ THEO DÕI TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ THEO ĐỀ ÁN 06
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 19/03/2024 của UBND xã Nông Thượng

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
A. NHÓM THAM MUÙ, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI (03 nhiệm vụ)				
1	Thực hiện chỉ đạo, điều hành và đánh giá, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu, thời gian thực theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phấn đấu tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC nhất là đối với 53 TTHC thuộc DVC thiết yếu của Đề án 06.	Công chức VH&TT; Tổ đề án 06 xã	Các CBCC xã	Duy trì điểm đánh giá của bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công năm 2024
2	Có cơ chế kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, giải đáp vướng mắc thực hiện	Công an xã; Tổ đề án 06 xã	Các CBCC xã	Thực hiện thường xuyên
3	Ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, đồng bộ	Công chức Kế toán	Công an xã, các CBCC có liên quan	Thực hiện thường xuyên
B. NHÓM THAM MUÙ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN				
1	Về pháp lý (02 nhiệm vụ)			
1.1	Đóng góp các văn bản cần sửa đổi, bổ sung đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế theo yêu cầu của Đề án 06 và theo đúng quy định	Công an xã	Các CBCC xã	Thực hiện thường xuyên
1.2	Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý.	Công an xã	Các CBCC xã	Thực hiện thường xuyên
2	Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (13 nhiệm vụ)			

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
2.1	Tiếp tục thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021.	Các công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	Các CBCC xã; Công an xã	Duy trì thực hiện thường xuyên
2.2.	Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	Các công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã ; Công an xã	Các CBCC xã	Thực hiện thường xuyên
2.3	Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, tạo sự lan tỏa, tham gia ủng hộ tích cực từ người dân, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng ứng dụng CSDLQG về DC, thẻ CCCD, tài khoản định danh điện tử trong thực hiện các DVC trực tuyến. Đẩy mạnh sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập cổng DVC quốc gia	Công chức Văn hoá và Thông tin, Tổ đề án 06 xã	Các CBCC xã	Thực hiện thường xuyên
2.4	Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 45 ngày 08/4/2020 và Nghị định 107 ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa.	Các CBCC Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, Tổ đề án 06 xã	Các CBCC xã	Theo lộ trình triển khai thực hiện của Chính phủ và Bộ Công an
2.5	Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết các DVC trực tuyến đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, đạt tỷ lệ cao hơn so với năm 2023. Đối với 53 DVC thiết yếu đã được	Các CBCC Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, Tổ		Trong năm 2024

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
	xác định trong Đề án 06 và nhóm DVC trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân đầu 11/25 DVC thiết yếu Đề án 06 do Bộ Công an chủ trì sẽ tiếp nhận hoàn toàn trên môi trường điện tử; 14/25 DVC thiết yếu Đề án 06 do các Bộ, ngành chủ trì có tỷ lệ hồ sơ DVC trực tuyến đạt từ 60%. Các DVC trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phân đầu đạt tỷ lệ từ 60% trở lên.	đề án 06 xã		
2.6	Triển khai ứng dụng chữ ký số khi triển khai DVC đặc biệt là chữ ký trên điện thoại di động để tạo tiện ích cho người sử dụng.	Công chức Văn hoá và Thông tin	Các CBCC Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	Trong năm 2024
2.7	Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Công an xã	Các bộ phận có liên quan	Thực hiện thường xuyên
2.8	Hoàn thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công	Các CBCC Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	Các bộ phận có liên quan	Thực hiện thường xuyên
2.9	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư	Các CBCC Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã	Các bộ phận có liên quan	Năm 2024
2.10	Tiếp tục bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin của Tổ công nghệ số cộng đồng, đáp ứng yêu cầu hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện DVC trực tuyến, sử dụng các dịch vụ số...góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia	Các CBCC xã		Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
2.11	Lựa chọn những nhóm TTHC gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người DTTS, các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số	Các CBCC Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; Tổ đề án 06 xã		Trong tháng 6 năm 2024 và thực hiện thường xuyên
2.12	100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC.	Các CBCC Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; Tổ đề án 06 xã;		Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
2.13	60% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	Các CBCC Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; Tổ đề án 06 xã		Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên
3	Nhóm phát triển kinh tế, xã hội (03 nhiệm vụ)			
3.1	Thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn.	Công chức Lao động Thương binh và Xã hội	Tổ đề án 06 xã; CBCC xã	Thực hiện thường xuyên
3.2	Tăng cường trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính để kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, bất cập cho người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.	Lãnh đạo UBND xã	CBCC xã	Thực hiện thường xuyên
3.3	Tuyên truyền, hướng dẫn, yêu cầu 100% các cơ sở lưu trú trên địa bàn bao gồm: <i>khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác có chức năng lưu trú</i> thực hiện thông báo lưu trú	Công an xã	Tổ đề án 06 xã; CBCC xã	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
	qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an phục vụ công tác phòng ngừa tội phạm, quản lý cư trú, làm giàu dữ liệu dân cư và từng bước số hóa dữ liệu bệnh nhân.			
4	Phát triển công dân số (02 nhiệm vụ)			
4.1	Đảm bảo trang thiết bị, nguồn nhân lực nhằm duy trì dữ liệu công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được "đúng, đủ, sạch, sống" và 100% số công dân đủ điều kiện trên địa bàn được cấp Căn cước công dân; cấp tài khoản định danh điện tử. Hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện TTHC, giao dịch dân sự; Hướng dẫn, hỗ trợ việc triển khai tích hợp chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân trong quá trình xác thực và thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.	Công an xã	Tổ đề án 06 xã; CBCC xã	Thực hiện thường xuyên
4.2	Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính; triển khai các tiện ích trên VNeID như các DVC, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội	Công an xã	Tổ đề án 06 xã; CBCC xã	Khi có chỉ đạo của Bộ Công an
5	Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung (03 nhiệm vụ)			
5.1	Duy trì kết nối giữa Cổng Dịch vụ công Một cửa điện tử của tỉnh với CSDLQG về DC để phục vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân trong giải quyết thủ tục hành chính	Công an xã		Thực hiện thường xuyên
5.2	Bổ sung, làm giàu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo duy trì, cập nhật dữ liệu đầy đủ, thường xuyên để chia sẻ kết nối với CSDLQG về DC khi có yêu cầu	Tổ đề án 06 xã; CBCC xã		Thực hiện thường xuyên
5.3	Huy động nguồn nhân lực từ cấp cơ sở; ưu tiên, huy động nguồn lực xã hội hóa, thiết bị có sẵn phục vụ làm sạch dữ liệu của các ngành: Lao động, Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Ngân hàng; dữ liệu của các hội, đoàn	Tổ đề án 06 xã; CBCC xã	UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp, thực hiện	Thời gian hoàn thành
	thể...			
6	Đảm bảo an ninh an toàn (03 nhiệm vụ)			
6.1.	Hàng năm thực hiện đào tạo bồi dưỡng; trong đó có ngành công nghệ thông tin.	Lãnh đạo UBND xã	Các CBCC xã	Thực hiện thường xuyên
6.2.	Rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đảm bảo khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Công chức VP; VHTT	Công an xã các bộ phận có liên quan	Thực hiện thường xuyên
6.3	Phối hợp với các đơn vị thực hiện việc kiểm tra an ninh, an toàn các hệ thống kết nối với CSDLQG về DC định kỳ, đột xuất hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị chức năng	Công chức VP; VHTT	Công an xã các bộ phận có liên quan	Khi có yêu cầu của cấp trên
7	Công tác tuyên truyền			
7.1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06, nhất là các tiện ích người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dưới nhiều hình thức (viết tin bài, phóng sự, pano, áp phích, video hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã...). Tạo mã Qrcode để người dân truy cập trung tâm hướng dẫn nghiệp vụ về định danh, dịch vụ công	Công chức Văn hóa và Thông tin; Công an xã	Các CBCC xã	Thực hiện thường xuyên (duy trì tuyên truyền tối thiểu 02 tin, bài, lần/01 tháng)